NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC
TẠI TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 27 -03- 2017
Số: 6182

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP. ĐÀ NẴNG

- Thời gian: 08h30 ngày 05 tháng 4 năm 2017
- Địa điểm Hội trường Nhà khách T26- 1A, Quang Trung-Đà Nẵng

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8h00-8h30	- Đăng ký danh sách đại biểu tham dự - Đón tiếp khách mời, phát tài liệu, cập nhật cổ đông tham dự Đại hội.	- Ban Tổ chức
8h30-11h30	- Báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội; quy chế đại hội. - Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn (Xin ý kiến Đại hội)	- Ban Tổ chức
	- Báo cáo Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh - tài chính theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và Kế hoạch sản xuất- kinh doanh-tài chính năm 2017.	- Đoàn chủ tịch
	- Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 đã được kiểm toán.	- Đại diện Ban kiểm soát
	- Ý kiến thảo luận của cổ đông	Đoàn chủ tịch
	- Biểu quyết các nội dung tại Đại hội: + Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. + Thông qua Kế hoạch sản xuất- kinh doanh - tài chính năm 2017 (Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức; tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và trích lập các quỹ) + Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2016. + Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và toàn niên 2017.	
	- Thông qua Nghị quyết Đại hội và biểu quyết. - Chào cờ, Bế mạc Đại hội	- Thư kí - Ban Tổ chức

BAN TỔ CHỨC

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /BC-BĐH

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH - TÀI CHÍNH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH - TÀI CHÍNH NĂM 2017

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

1. Công tác đấu thầu, nhận thầu:

* *Đấu thầu, nhận thầu:* 76 tên sách, số lượng 1.117.500 bản (3 năm)

Trong đó: + STK mới: 12 tên sách, số lượng 40.000 bản
+ STK tái bản: 64 tên sách, số lượng 1.077.500 bản

2. Sản xuất:

STT	TÌNH HÌNH IN STK	NĂM 2016	NĂM 2015	(%) SO SÁNH 2016 / 2015
1	**Số đầu sách**	**184**	**175**	**105,1**
	- STK nhận thầu	134	133	100,8
	- STK Công ty tổ chức	40	32	125,0
	- SBT	10	10	100
2	**Số lượng bản in**	**3 267 588**	**3 651 452**	**89,5**
	- STK nhận thầu	1 906 000	2 038 000	93,5
	- STK Công ty tổ chức	420 588	498 452	84,3
	- SBT	941 000	1 115 000	84,4
3	**Bình quân bản/đầu sách**	**17 758**	***20 865***	**85,1**
	- STK nhận thầu	14 223	*15 323*	92,8
	- STK Công ty tổ chức	10 514	15 576	67,5
	- SBT	94 100	111 500	84,4

3. Phát hành:

STT	NGUỒN SẢN PHẨM	Năm 2016 (Sản phẩm)	Năm 2015 (Sản phẩm)	% So sánh 2016/2015
1	Mua	2 529 690	1 483 548	170,5
2	Tự tổ chức, in	3 285 577	3 814 218	86,1
TỔNG CỘNG		**5 815 267**	**5 297 766**	**109,8**

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

4.1 Theo kế hoạch Công ty xây dựng năm 2016

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện	% So với KH
1	Tổng doanh thu	72.700	73.729	101,4
2	Lợi nhuận trước thuế	5.900	5.981	101,3
3	Trả cổ tức	16%	16%	100
4	Đơn giá tiền lương	75đ/100đ lợi nhuận	75đ/100đ lợi nhuận	100

4.2 Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện	Tỉ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	75.000	73.729	98,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.000	5.981	99,7 %
3	Cổ tức	%	16	16	100 %
4	Thù lao HĐQT và BKS *(5% lợi nhuận sau thuế)*	Triệu đồng	240	240	100%
5	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế + Quỹ bổ sung VĐL *(5% lợi nhuận sau thuế)*	Triệu đồng	240	236,8	98,7

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện	Tỉ lệ TH/KH
	+ Quỹ khen thưởng Ban Điều hành *(5% lợi nhuận sau thuế)*		240	236,8	98,7
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi *(13% lợi nhuận sau thuế)*		624	615,8	98,7
6	Đơn giá tiền lương	đ/100đ LN	75	75	100 %

5/ Nhận xét, đánh giá:

*** Tình hình phát hành năm 2016:**

+ Hàng hóa do Công ty tổ chức in – phát hành giảm so với cùng kì (Sản lượng in bằng 89,5% cùng kì).

*** Nguyên nhân**

- Nhiều tên sách tham khảo qua nhiều năm phát hành đã bão hòa.

- Đề tài sách tham khảo mới hạn chế; việc tổ chức đề tài STK tuân thủ theo quy định phân luồng của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN).

- Những chủ trương, định hướng, quy định của Bộ GD & ĐT về thi cử; thay đổi nội dung, chương trình sách giáo khoa làm ảnh hưởng lớn đến việc giới thiệu, phát hành sách tham khảo (STK), các sản phẩm giáo dục.

*** Hiệu quả sử dụng vốn:**

+ Vòng quay đồng vốn 4,9 lần

*** Hiệu quả lao động:**

+ Doanh thu: 2,730 tỉ đồng/1 lao động

+ Lợi nhuận: 221,5 triệu đồng/1 lao động

PHẦN II: CHỈ TIÊU SẢN XUẤT – KINH DOANH – TÀI CHÍNH NĂM 2017

+ Doanh thu: 73 tỉ đồng

+ Lợi nhuận: 5,8 tỉ đồng

+ Đơn giá tiền lương: 75 đồng/100 đồng lợi nhuận

+ Cổ tức: 16%

* Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5%

+ Quỹ khen thưởng Ban điều hành: 5%

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 13%

+ Thù lao HĐQT & BKS: 5%

PHẦN III: NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2017

1. Bám sát chủ trương, định hướng của Bộ GD & ĐT về nội dung, chương trình SGK mới, phương án thi cử; phương hướng, kế hoạch của NXBGDVN để vận dụng, xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh sát với tình hình kinh tế, khả năng đáp ứng và nhân lực của Công ty.

2. Liên kết, đầu tư góp vốn với các đơn vị có đội ngũ biên tập viên giỏi, nhiều kinh nghiệm để tổ chức biên soạn STK mới; rà soát, chọn lọc bản thảo STK hiện có và xây dựng kế hoạch, lộ trình biên tập, chỉnh lí, sửa chữa bổ sung cho phù hợp với nội dung, chương trình sách giáo khoa mới.

3. Xây dựng kế hoạch, tiến độ in – nhập kho hợp lí, đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu thị trường; hạn chế lưu kho và tồn kho.

4. Tạo mối quan hệ tốt, hài hòa lợi ích với các đơn vị trong hệ thống, đối tác, khách hàng (mềm dẻo, linh hoạt, uy tín trong công việc)

5. Xây dựng cơ chế phát hành, có chính sách ưu đãi đặc biệt với khách hàng chiến lược, khách hàng đã gắn bó lâu năm với Công ty để giữ ổn định thị trường và đẩy mạnh phát hành STK, sản phẩm giáo dục.

6. Người lao động phải có ý thức chấp hành, thực hiện nghiêm túc các Quy định, Nội quy lao động của Công ty; chủ động, linh hoạt trong công việc được giao, luôn có ý thức vượt khó, thích ứng với thị trường, có tinh thần phục vụ khách hàng "văn minh, lịch sự"; quan tâm chất lượng, hiệu quả.

7. Nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

T/M. BAN ĐIỀU HÀNH
GIÁM ĐỐC

Phạm Nhiêu

CÔNG TY CP SÁCH GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty CP SGD Đà Nẵng , căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

- Căn cứ Báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 của SGD Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và kế toán AAC .

Ban kiểm soát xin được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau :

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2016, các nội dung tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất của Công ty trong năm 2016 và các qui định tại điều lệ Công ty cũng như các nghị quyết, qui định và văn bản chỉ đạo của NXBGDVN.

Giám sát kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh , thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, phân tích tình hình tài chính, hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành đảm bảo tính tuân thủ và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2016 đề ra.

II/ Kết quả kiểm tra, giám sát của BKS về hoạt động của Công ty năm 2016

1/ Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Chúng tôi thống nhất các báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, cụ thể như sau :

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ %
Tổng doanh thu	75.000.000.000	73.729.762.521	98,30%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	6.000.000.000	5.981.360.453	99,68%
Cổ tức	16%	16%	100%
Đơn giá tiền lương thực hiện	75đ/100đLN	75đ/100đLN	100%

2/ Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty :

Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và kế toán AAC và đã được Công ty Kiểm toán có ý kiến nhận xét là phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty tính đến 31/12/2016

Tổng tài sản	**: 38.910.434.662 đ, trong đó**
Tài sản ngắn hạn	**: 31.018.549.400 đ, gồm:**
. Tiền và các khoản tương đương tiền	: 8.927.158.551 đ
. Đầu tư tài chính ngắn hạn	: 0 đ
. Các khoản phải thu ngắn hạn	: 10.972.656.611 đ
. Hàng tồn kho	: 10.534.545.470 đ
. Tài sản ngắn hạn khác	: 584.188.768 đ
Tài sản dài hạn	**: 7.891.885.262 đ, gồm :**
. Các khoản phải thu dài hạn	: 0 đ
. Tài sản cố định	: 3.881.304.576 đ
. Bất động sản đầu tư	: 0 đ
. Tài sản dỡ dang dài hạn	: 0 đ
. Đầu tư tài chính dài hạn	: 3.167.516.709 đ
. Tài sản dài hạn khác	: 843.063.977 đ
Tổng nguồn vốn	**: 38.910.434.662 đ, trong đó**
Nợ phải trả	**: 7.904.449.458 đ, gồm :**
. Nợ ngắn hạn	: 6.010.402.458 đ
. Nợ dài hạn	: 1.894.047.000 đ
Vốn chủ sở hữu	**: 31.005.985.204 đ**
. Vốn góp của chủ sở hữu	: 14.986.800.000 đ
. Quỹ đầu tư phát triển	: 2.859.726.199 đ
. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	: 1.627.008.511 đ
. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 11.532.450.494 đ

3/ Về hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành :

Hội đồng quản trị và BGĐ điều hành đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được qui định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm qua, HĐQT của Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp HĐQT vào cuối mỗi quí để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016. Cụ thể, kết quả kinh doanh cả năm 2016 tuy rằng chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 96% nhưng có 2 chỉ tiêu quan trọng nhất Công ty đã cố gắng đạt được đó là Lợi nhuận đạt 99,7% và cổ tức đạt 100% (trả 16%) .

III/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 :

- Tổ chức họp Ban kiểm soát định kỳ

- Cử thành viên BKS tham gia các cuộc họp giao ban và họp HĐQT Công ty

- Giám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và thực hiện điều lệ của Công ty.

- Tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát nội bộ của NXBGDVN tại Công ty (nếu có).

- Thẩm tra báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

- Báo cáo định kỳ theo qui định của NXBGDVN

IV/ Kiến nghị và kết luận :

- Công ty đã thực hiện tốt Điều lệ hoạt động được Đại hội cổ đông thông qua, cũng như thỏa ước lao động tập thể, quy chế nội bộ của Công ty, trong năm 2016 không có trường hợp vi phạm, khiếu nại.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo của ban kiểm soát của Công ty CP Sách Giáo dục Đà Nẵng xin trình Đại hội .

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2017

T/M. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

PHẠM THỊ THU HƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**31.018.549.400**	**29.753.447.881**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**8.927.158.551**	**6.789.413.907**
1. Tiền	111	5	2.927.158.551	2.789.413.907
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	6.000.000.000	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**10.972.656.611**	**9.957.148.625**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	11.113.817.304	9.404.144.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		43.296.235	746.512.120
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	104.007.699	94.956.900
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(288.464.627)	(288.464.627)
IV. Hàng tồn kho	**140**	10	**10.534.545.470**	**12.243.690.742**
1. Hàng tồn kho	141		12.049.577.447	13.719.941.797
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.515.031.977)	(1.476.251.055)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**584.188.768**	**763.194.607**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	562.350.004	687.474.663
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	10.006.565
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16.a	21.838.764	65.713.379
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**7.891.885.262**	**7.724.388.014**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	**950.000.000**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	-	950.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**3.881.304.576**	**4.042.158.420**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.380.904.576	2.541.758.420
- Nguyên giá	*222*		*5.649.084.372*	*5.649.084.372*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(3.268.179.796)*	*(3.107.325.952)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	1.500.400.000	1.500.400.000
- Nguyên giá	*228*		*1.500.400.000*	*1.500.400.000*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		-	-
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**3.167.516.709**	**1.167.516.709**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	3.167.516.709	1.167.516.709
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**843.063.977**	**1.564.712.885**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	843.063.977	1.564.712.885
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		**38.910.434.662**	**37.477.835.895**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**7.904.449.458**	**10.356.517.021**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**6.010.402.458**	**8.544.302.975**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15.a	3.299.467.717	5.991.909.506
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		42.907.926	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16.b	1.429.116	81.971.199
4. Phải trả người lao động	314		1.059.996.770	716.980.439
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	596.138.961	817.381.355
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18.a	81.010.478	112.940.619
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		929.451.490	823.119.857
II. Nợ dài hạn	**330**		**1.894.047.000**	**1.812.214.046**
1. Phải trả người bán dài hạn	331	15.b	1.882.047.000	1.800.214.046
2. Phải trả dài hạn khác	337	18.b	12.000.000	12.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**31.005.985.204**	**27.121.318.874**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**19**	**31.005.985.204**	**27.121.318.874**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*14.986.800.000*	*14.986.800.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	2.859.726.199	2.859.726.199
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19	1.627.008.511	1.390.138.613
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	11.532.450.494	7.884.654.062
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*19*	*7.884.654.062*	*6.807.096.062*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*19*	*3.647.796.432*	*1.077.558.000*
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**38.910.434.662**	**37.477.835.895**

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Phạm Nhiêu	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nguyễn Vũ Thanh Bình

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo, TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1.	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	73.729.762.521	63.153.700.504
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	1.739.654.354	1.054.564.937
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		71.990.108.167	62.099.135.567
4.	Giá vốn hàng bán	11	22	55.243.353.528	45.992.954.410
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ**	**20**		**16.746.754.639**	**16.106.181.157**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	462.382.278	176.790.449
7.	Chi phí tài chính	22	24	579.376.073	150.258.358
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*26.930.556*	*100.005.380*
8.	Chi phí bán hàng	25	25.a	4.104.696.662	3.678.761.681
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.b	6.527.426.381	6.673.150.335
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**5.997.637.801**	**5.780.801.232**
11.	Thu nhập khác	31		8.745.909	3.227.273
12.	Chi phí khác	32	26	25.023.257	-
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**(16.277.348)**	**3.227.273**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**5.981.360.453**	**5.784.028.505**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	1.243.962.490	1.270.462.271
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**60**		**4.737.397.963**	**4.513.566.234**
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.592	2.470
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	2.592	2.470

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Phạm Nhiêu	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nguyễn Vũ Thanh Bình

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 02 năm 2017